

Đồng Hới, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 14/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A (A); địa chỉ: Số 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – chức vụ: Tổng giám đốc; đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh H – chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ; người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị Ngọc T – chức vụ: Nhân viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 188 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1989 và bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm: 1988; cùng có địa chỉ tại: Số 134 đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tiền gốc và tiền lãi: Tính đến hết ngày 02/6/2025, anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Thanh N xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: **12.349.532.298** đồng (Mười hai tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 10.913.622.021 đồng; Lãi trong hạn: 488.072.646 đồng; Lãi quá hạn: 931.219.430 đồng; Lãi phạt chậm trả: 16.618.201 đồng.

2.2 Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Thanh N cam kết trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 02/6/2025 cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là **12.349.532.298** đồng (Mười hai tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 10.913.622.021 đồng; Lãi trong hạn: 488.072.646 đồng; Lãi quá hạn: 931.219.430 đồng; Lãi phạt chậm trả: 16.618.201 đồng trong thời hạn 03 tháng, từ ngày 02/6/2025 đến hết ngày 02/9/2025.

Kể từ ngày 03/6/2025 anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Thanh N tiếp tục trả lãi phát sinh trên tổng số tiền còn phải thi hành án theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.2425.050923 ngày 03/7/2023; Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2706.020623 ngày 03/7/2023; Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2426.050923 ngày 07/9/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho khách hàng cá nhân ngày 28/5/2023; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A; Các văn bản khác của ông Đỗ Văn T ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng, cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng A mà các bên đã ký kết.

Trường hợp anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Thanh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 45, địa chỉ: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đỗ Văn T, bà Phạm Thị Thanh N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 476027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/4/2021. Ngày 12/7/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới xác nhận chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn T, bà Phạm Thị Thanh N theo hồ sơ số 007412.CN.001 căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số QBI.BĐCN.384.020623 ngày 13/7/2023 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình, số công chứng 1907; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới ngày 13/7/2023 và Cam kết thế chấp tài sản ngày 03/7/2023.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đỗ Văn T, bà Phạm Thị Thanh N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 334438 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/3/2021. Ngày 23/5/2022 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới xác nhận chuyển nhượng ông Đỗ Văn T, bà Phạm Thị Thanh N theo hồ sơ số 03299.CN.073 căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số QBI.BĐCN.130.050923 ngày 07/9/2023 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình, số công chứng 2600; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới ngày 07/9/2023.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Thanh N tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng A.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn chịu 7.800.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Thanh N có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng A số tiền 7.800.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự thỏa thuận bị đơn anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị Thanh N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch 60.174.766 đồng (Sáu mươi triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP A (A) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 59.945.030 đồng (Năm mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0001657 ngày 11/4/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

